

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

--- *** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Bản án số:18/2018/HNGĐ - ST

Ngày 17/9/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Ông Nguyễn Hải Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2018, về việc: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 15/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 12, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kiều L trình bày có nội dung như sau:

Chị L và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 09/09/2015.

Sau khi về chung sống với nhau, chị L và anh V hạnh phúc được thời gian đầu,

đến đầu năm 2015 chị L và anh V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đó là do vợ chồng thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh V còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Từ những nguyên nhân mâu thuẫn trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do đó vào tháng 12 năm 2015 chị L đã về nhà bố mẹ để sống, trong thời gian ly thân chị L và anh V không liên lạc, cũng như quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có kéo dài cũng không thể hạnh phúc, nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

***Về con chung:**

Trong thời gian chung sống chị L và anh V có 01 con chung:

Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 02/6/2016.

Chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 02/6/2016 đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh V không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thủ tục tố tụng cho anh V, mặc dù anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú và có mặt tại địa phương nhưng lại thường xuyên vắng mặt tại nhà trong giờ hành chính, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh V nhưng anh V không lên Tòa án làm việc do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai về ý kiến, nguyện vọng của anh V được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị L đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án tham gia tố tụng gây ảnh hưởng cho việc giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L được Ly hôn anh V.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 02/6/2016 cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Anh V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 09/09/2015.

Sau khi về chung sống với nhau, chị L và anh V sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến tháng 12 năm 2015 chị L và anh V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đó là do vợ chồng thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh V còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Từ những nguyên nhân mâu thuẫn trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do đó vào tháng 12 năm 2015 chị L đã về nhà bố mẹ để sống, trong thời gian ly thân chị L và anh V không liên lạc, cũng như quan tâm đến nhau. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar chính quyền địa phương xác định chị L và anh V đã ly thân.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Linh là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị L, cũng như quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 02/6/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều L.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Kiều L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Khôi N, sinh ngày 02/6/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Kiều L không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Anh Nguyễn Văn V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kiều L không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Chị Trần Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0003302 ngày 05 tháng 3 năm 2017.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện K;
- UBND xã C; huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Ly

